

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH B THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L1 – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:31/2023/HSST

Ngày: 28-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH B THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn M1.

2. Ông Nguyễn Th Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/HSST ngày 22/02/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 13/3/2023, đối với bị cáo:

LÊ M1 B, Sinh năm 1995; Nơi sinh: B Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc T và bà Lê Thị G; Vợ: Bùi Thị Ánh M; Con: có 01 con 07 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn M1, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: 102 đường T, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ tạm trú: Thôn 3, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972 (có mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 (vắng mặt)

3/ Ông Lê Văn L1, sinh năm 1948 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

2/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1969 (có mặt)

3/ Bà Lê Thị T B, sinh năm 1992 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

4/ Ông Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1975 (vắng mặt)

5/ Ông Nguyễn Quốc H3, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

6/ Ông Bùi Xuân G, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

7/Bà Nguyễn Thị Phương D2, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

8/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

NỘI D2 VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D2 vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 08/8/2022, Bùi Xuân G, sinh năm 1999, điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-794.06 chở Lê M1 B (anh vợ của G), sinh năm 1995, cùng ở thôn 1, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc đi tìm việc làm (thợ hồ) tại các công trình đang xây dựng. Khi đến khu vực Chợ số 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, thấy nhà ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972, ở thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc đang xây dựng nên B và G vào xin làm thợ hồ thì được anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978, ở thôn An Phú, xã Hàm Ch, huyện Hàm Thuận Bắc là người đang trông coi, quản lý công trình nH3 vào làm. Sau khi được nH3 vào làm, G nói với B “Anh xuống trộn hồ, còn em đóng giàn giáo”, B đi lấy xe rùa ở công trình đầy xi măng, trộn hồ ở dưới còn G đi

lên trên lầu ngôi nhà đang xây cùng với Nguyễn Quốc H3, sinh năm 1985, Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1975 cùng ở thôn 1, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc (H3 và H2 là em của bà G) và một số người thợ khác tô xi măng cho các bức tường mới xây. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc nhóm thợ đang làm việc, do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất giữa hai gia đình nên Trần Văn M1, sinh năm 1981, ở thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc (là con rể của ông Lê Văn L1 nhà sát bên cạnh ngôi nhà ông C, bà G đang xây) leo lên nóc nhà sau của ông L1 nói chuyện, chửi bới những người thợ xây đang làm với nội D2 diện tích xây dựng này giữa nhà bà G và ông L1 đang có tranh chấp nên không được tác động và yêu cầu những người thợ trên nghỉ không cho làm nh2 những người này không nghe mà vẫn làm công việc của mình. Thấy số thợ trên vẫn làm việc, ông M1 dùng vòi nước xịt vào chỗ G đang ở trên giàn giáo chuẩn bị kéo hồ với mục đích không cho những người thợ này làm việc nên hai bên xảy ra chửi bới, cãi nhau qua lại, nghe chửi bới qua lại ở phía trên, B đi lên thì thấy M1 đang xịt nước vào phía người G đồng thời chửi bới không cho làm, G bực tức cầm 02 viên gạch thả trên tay nh2 không ném ông M1, lúc này ông H3 và ông H2 cũng dùng cát và vữa hồ ném về phía ông M1, hai bên chửi bới, ném vữa hồ và xịt nước qua lại nhau (không ai bị thương tích gì). Thấy sự việc xảy ra, B bực tức vì cả hai mới xin được vào làm mà lại bị ông M1 xịt nước không cho làm nên lấy ná thun, cán bằng kim loại (Inox) buộc 02 dây bằng cao su trong túi quần (B hay mang theo để bắn chim) bắn 01 viên bi sắt đường kính 3mm trúng vào cằm của M1 làm chảy máu. Bị đau, chảy máu, M1 đi xuống dưới nhà tìm người gây thương tích cho mình. Sau khi gây thương tích làm ông M1 chảy máu, sợ bị đánh nên B bỏ chạy ra đường Quốc lộ 28 rồi gọi điện thoại cho G tới chở về nhà. Cùng ngày, ông M1 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B Thuận để kiểm tra vết thương và được Bác sỹ phẫu thuật gấp trong vết thương ra 01 viên bi sắt, hình tròn, đường kính 3mm.

Ngày 12/8/2022, ông M1 có đơn gửi Công an xã Hàm Liêm yêu cầu xử lý người dùng ná bắn gây thương tích cho M1 và bồi thường tiền viện phí, thu nhập bị mất do bị thương tích đồng thời giao nộp 01 viên bi sắt, hình tròn, đường kính 3mm (đã rỉ sét), 10 hình ảnh ghi nh3 hình ảnh của các đối tượng nghi vấn liên quan tới vụ gây thương tích và 01 USB có chứa hình ảnh, đoạn video ghi lại quá trình xảy ra sự việc ngày 08/8/2022 cho Công an xử lý theo quy định.

Ngoài hành vi Cố ý gây thương tích trên, trong lúc hai bên gia đình chửi bới, ném vữa hồ, xịt nước qua lại ngày 08/8/2022 thì có làm bể 01 tấm tôn trên mái nhà, loại tôn xi măng, kích thước (1,4x1x0,05)m của nhà ông Lê Văn L1 (không xác định

được do ai gây ra), ông L1 yêu cầu người ném làm vỡ tấm tôn có trách nhiệm lợp lại mái tôn cho nhà ông.

Cũng trong khoảng thời gian tháng 7/2022, gia đình bà G có ghế ngồi mới mua về xây dựng thì bị Trần Văn M1 dùng gậy gỗ đập bể 09 viên ngồi, loại ngồi thái màu đen, kích thước (44x34x1)cm của bà G, mỗi viên trị giá 25.000 đồng. Ngày 09/8/2022, bà G yêu cầu xử lý hình sự đối với ông M1 về hành vi đập 09 viên ngồi của bà và yêu cầu bồi thường số tiền 225.000đồng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, ngày 18/8/2022 Công an xã Hàm Liêm chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 509/2022/TgT ngày 22/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B Thuận kết luận về thương tích của Trần Văn M1 như sau:

- Vết thương Phần mềm vùng cằm phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 0,6 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Trần Văn M1 hiện tại là 3% (Ba phần trăm)
- Vết thương do vật tày gây ra.
- Vết thương có chiều hướng tác động từ trước ra sau.
- Hiện tại không xác định cố tật.

Kết luận giám định số 5048/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận:

1. Viên kim loại gửi giám định không phải là đạn vũ khí quân dụng; không thuộc danh mục nào được quy định trong Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Không có cơ sở xác định tầm sát thương của viên kim loại này.

2. Không có cơ sở xác định loại vũ khí sử dụng viên kim loại nêu trên.

Kèm theo kết luận giám định: (không).

Hoàn lại đối tượng giám định: toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HDDGTS ngày 26/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận:

- 01 tấm tôn, loại tôn xi măng, kích thước (1,4x1x0,05)m, mua vào năm 2002 đã qua sử dụng trị giá: 8.500đồng.

- 09 viên ngói, loại ngói Thái, màu đen, kích thước (44x34x1)cm, mua tháng 7/2022 đã qua sử dụng trị giá 149.850đồng.

Vật chứng thu giữ và kết quả xử lý:

- 01 viên bi sắt đường kính 3mm (đã rỉ sét) do Lê M1 B sử dụng ná thun bắn Trần Văn M1 gây thương tích (do Trần Văn M1 giao nộp) là vật chứng của vụ án cùng số tiền 5.000.000đồng bị can Lê M1 B tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc để bồi thường cho bị hại Trần Văn M1 (do M1 không nH3), Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định chuyển số vật chứng trên từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc để bảo quản chờ xử lý.

- 10 hình ảnh ghi nH3 hình ảnh của các đối tượng nghi vấn liên quan tới vụ gây thương tích và 01 USB có video ghi lại quá trình xảy ra sự việc ngày 08/8/2022 (do Trần Văn M1 giao nộp) chuyển cùng hồ sơ vụ án.

- 01 ná thun, cán bằng kim loại (Inox) buộc 02 dây bằng cao su là công cụ mà B dùng để gây thương tích cho ông M1, sau khi gây thương tích B đã vứt bỏ mất (theo B khai nH3) nên không thu giữ được.

Về dân sự:

Bị hại Trần Văn M1 yêu cầu bị cáo Lê M1 B bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền ngày công lao động bị tổn thất do nghỉ làm việc khi bị gây thương tích, cụ thể: yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa bệnh tổng cộng 575.000đồng (có hoá đơn chứng từ kèm theo), yêu cầu bồi thường tiền ngày công lao động do nghỉ làm việc mỗi ngày 1.826.923đồng từ ngày 08/8/2022 cho đến khi vụ án được Tòa án đưa ra xét xử (189 ngày), được tính là 1.826.923đồng/ngày x 189 ngày = 345.288.447đồng, tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000đồng. Tổng cộng số tiền bị hại Trần Văn M1 yêu cầu bị cáo Lê M1 B phải bồi thường là 445.863.447đồng. Bị cáo Lê M1 B đã tự nguyện bồi thường cho bị hại M1 số tiền 5.000.000đồng nH2 bị hại M1 chưa nH3 (số tiền 5.000.000đồng trên đã được chuyển khoản vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc ngày 10/3/2023).

- Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSHTB ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo **Lê M1 B** về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo đã thành khẩn khai nH3 toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không có thắc mắc gì về nội D2 bản cáo trạng. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị hại ông Trần Văn M1 yêu cầu về xử lý hình sự đề nghị Tòa xử lý theo quy định của pháp luật, về dân sự yêu cầu bị cáo Lê M1 B phải bồi thường tổng số tiền là 445.863.447đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê M1 B** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị HĐXX xử phạt: Bị cáo **Lê M1 B** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (C) tháng tù, nH2 cho hưởng án treo. Thời G thử thách từ 12 (M1 hai) tháng đến 18 (M1 tám) tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 viên bi sắt đường kính 3mm (đã rỉ sét).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Lê M1 B** phải bồi thường cho bị hại Trần Văn M1 số tiền tổng cộng là: **13.555.000đồng** (M1 ba triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

- **Bị cáo nói lời nói sau cùng:** Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét số tiền bồi thường của bị hại cho phù hợp.

NH3 ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D2 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH3 thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, **bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều khoản áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo **Lê M1 B** khai nH3 về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nH3 tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 08/8/2022, trong lúc đang làm thợ hồ cho gia đình ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị G ở thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, do bức tức về việc bị Trần Văn M1 đứng trên mái nhà bên cạnh xịt nước không cho làm thợ hồ nên Lê M1 B đã dùng ná thun bắn 01 viên bi sắt đường kính 3mm (đã rỉ sét) trúng vào cằm của Trần Văn M1 gây thương tích. Tỷ lệ thương tích qua giám định của Trần Văn M1 là 03%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nH3 định: Bị cáo **Lê M1 B** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nH3 thức được việc dùng ná thun bắn đạn bằng viên bi sắt tác động vào cơ thể người khác sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí gây nguy hiểm đến tính mạng, tuy nH3 thức rõ điều này nH2 bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, để mặc hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại nên được xem như bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có ông nội Lê Văn Năm và bà nội Đoàn Thị C là những người có công với nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5]. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề xuất mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi ở ổn định, có hoàn cảnh khó khăn, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi vì có hành vi xit nước không cho thợ làm nên bị cáo mới bức xúc, cùng với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên nên mở lượng khoan H cho bị cáo, như đề xuất mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt của điều luật nH2 cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 viên bi sắt đường kính 3mm (đã rỉ sét) do Lê M1 B sử dụng ná thun bắn Trần Văn M1 gây thương tích (do Trần Văn M1 giao nộp). Đây là vật chứng và không có giá trị nên căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 10 hình ảnh ghi nH3 hình ảnh của các đối tượng nghi vấn liên quan tới vụ gây thương tích và 01 USB có video ghi lại quá trình xảy ra sự việc ngày 08/8/2022 (do Trần Văn M1 giao nộp) lưu cùng hồ sơ vụ án.

Đối với 01 ná thun, cán bằng kim loại (Inox) buộc 02 dây bằng cao su là công cụ mà B dùng để gây thương tích cho ông M1, sau khi gây thương tích B đã vứt bỏ mất (theo B khai nH3), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc không thu giữ được, nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Trần Văn M1 yêu cầu bị cáo Lê M1 B bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần, cụ thể yêu cầu: Tiền chi phí khám chữa bệnh tổng cộng 575.000đồng (có hoá đơn chứng từ kèm theo), Tiền ngày công lao động do nghỉ làm việc mỗi ngày 1.826.923đồng từ ngày 08/8/2022 cho đến khi vụ án được Tòa án đưa ra xét xử (189 ngày), được tính là 1.826.923đồng/ngày x 189 ngày = 345.288.447đồng, tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000đồng. Tổng cộng số tiền bị hại Trần Văn M1 yêu cầu bị cáo Lê M1 B phải bồi thường là 445.863.447đồng.

Bị cáo **Lê M1 B** không đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của bị hại, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét đối với các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại Trần Văn M1 thấy rằng: Đối với khoản yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa bệnh tổng cộng 575.000đồng (có hoá đơn chứng từ kèm theo) là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nH3. Đối với khoản yêu cầu bồi thường ngày công lao động với số tiền 345.288.447đồng, tiền tổn thất tinh thần 100.000.000đồng, thấy rằng: Bị cáo gây thương tích cho bị hại chỉ có 3%, bị hại chỉ đến Bệnh viện để khám điều trị trong ngày rồi về chứ không có nhập viện để điều trị và cũng như không có chỉ định của Bác sĩ là bị hại phải nghỉ việc để nghỉ dưỡng điều trị thương tích, việc bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường ngày công lao động từ ngày xảy ra sự việc (ngày 08/8/2022) đến ngày xét xử (ngày 28/3/2023) là không có căn cứ, Tòa chỉ chấp nH3 cho bị hại ½ tháng lương theo mức lương cơ bản của bị hại (20.000.000đồng/tháng) tức là 10.000.000đồng và tiền tổn thất tinh thần chỉ chấp nH3 02 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, được tính là: 2.980.000đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử, buộc bị cáo Lê M1 B phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Văn M1 với tổng số tiền là: 13.555.000đồng.

Bị cáo Lê M1 B đã tự nguyện bồi thường cho bị hại M1 số tiền 5.000.000đồng (số tiền 5.000.000đồng trên đã được chuyển khoản vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc ngày 10/3/2023), nên số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

[8]. Về những vấn đề khác:

Đối với việc tẩm tôn trên mái nhà ông Lê Văn L1 bị bể ngày 08/8/2022, qua kết quả định giá tài sản có trị giá 8.500đồng. Quá trình điều tra đến nay không chứng M1 được ai là người làm vỡ tẩm tôn, nên Tòa không cơ sở để xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi của Trần Văn M1 dùng gậy đập bể 09 viên ngói thái màu đen, kích thước (44x34x1)cm của gia đình bà Nguyễn Thị G vào thời G khoảng tháng

07/2022. Qua kết quả định giá tài sản trên có tổng trị giá 149.850đồng. Quá trình điều tra xác định M1 chưa bị xử phạt vi phạm hành Ch về hành vi hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, cũng như chưa bị kết án về tội này nên hành vi của M1 không phạm vào tội “Hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Hành vi đập bể 09 viên ngói trên của M1, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Hàm Thuận Bắc để xử phạt hành Ch đối với M1 theo quy định là phù hợp và gia đình bà Nguyễn Thị G cũng không có yêu cầu bồi thường gì nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Đối với Bùi Xuân G là người chở Lê M1 B đi xin việc làm thợ hồ. Trong lúc đang làm thợ hồ thì xảy ra mâu thuẫn với Trần Văn M1, B bức xúc việc M1 không cho mình và G tiếp tục làm việc nên dùng ná thun bắn đạn bằng viên bi sắt trúng M1 gây thương tích. Khi B thực hiện hành vi phạm tội, G không giúp sức hay tạo điều kiện gì để B phạm tội nên không đồng phạm với B về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền chưa tự nguyện nộp bồi thường theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm a, g Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Người có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê M1 B** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: **Lê M1 B** 06 (sáu) tháng tù nH2 cho hưởng án treo. Thời G thử thách là **12 (M1 hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/3/2023).

Giao bị cáo **Lê M1 B** cho Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận giám sát, giáo dục trong thời G thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời G thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Lê M1 B** phải bồi thường cho bị hại Trần Văn M1 số tiền tổng cộng là: **13.555.000đồng** (M1 ba triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đồng theo Theo biên bản giao, nH3 vật chứng ngày 10/3/2023 giữa Công an huyện Hàm Thuận Bắc và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Số tiền còn lại **8.555.000đồng** (tám triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng) bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 viên bi sắt đường kính 3mm (đã ri sét).

Theo biên bản giao, nH3 vật chứng ngày 10/3/2023 giữa Công an huyện Hàm Thuận Bắc và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm a, g Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê M1 B** phải nộp **200.000đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **428.000đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày NH3 được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi NH3:

- TAND tỉnh B Thuận;
- VKSND tỉnh B Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Tâm